TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 596/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 28 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 463/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà Mai Thị T, sinh năm 1961. Địa chỉ: 362 Cộng Hòa, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Ông Lê Ngọc H, sinh năm 1960. Địa chỉ: 362 Cộng Hòa, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 1, ngày 07/12/1984 do Uỷ ban nhân dân phường L, thị xã T, tỉnh T cấp thì bà Mai Thị T và ông Lê Ngọc H là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị T và ông Lê Ngọc H thuận tình ly hôn nên Tòa án công nhận; về con chung: Có 03 con chung tên Lê H, sinh ngày 02/8/1986, Lê Mai Q, sinh ngày 11/11/1993 và Lê Quang H, sinh ngày 05/6/2000, các con đã thành niên nên Tòa án không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Mai Thị T và ông Lê Ngọc H phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Mai Thị T và ông Lê Ngọc H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung tên Lê H, sinh ngày 02/8/1986, Lê Mai Q, sinh ngày 11/11/1993 và Lê Quang H, sinh ngày 05/6/2000, các con đã thành niên nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí thuận tình ly hôn: Bà Mai Thị T và ông Lê Ngọc H phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được tính vào tạm ứng lệ phí do bà Mai Thị T và ông Lê Ngọc H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0016468 ngày 12/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự; Lưu: VP, hồ sơ;
- UBND phường L, thị xã T, tỉnh T (Để ghi vào sổ hộ tịch đối với giấy CNKH số số 36, quyển số 1, ngày 07/12/1984 do UBND phường L, thị xã T, tỉnh T cấp).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhoán